TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày: 20/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trọng Sơn.

Bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Xuân Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 20/8/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 01/3/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 20/3/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/HSST-QĐ ngày 03/4/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/HSST-QĐ ngày 19/4/2019; Quyết định tạm đình chỉ vụ án số 01/2019/HSST-QĐ ngày 15/5/2019; Quyết định phục hồi vụ án số 01/2019/HSST-QĐ ngày 25/6/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 10/7/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2019/HSST-QĐ ngày 25/7/2019 đối với bị cáo Nguyễn Xuân H, sinh năm 1966, tại tỉnh Q; nơi cư trú: Tổ 6, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Y và bà Đỗ Thị T; có vợ là chị Đỗ Thị N (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1994; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2018 đến ngày 13/11/2018; đang tại ngoại - vắng mặt không có lý do.

Về nhân thân: Ngày 17/02/1993, Nguyễn Xuân H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ, tỉnh Đ cũ *(Nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra công thị xã G, tỉnh Đắk Nông)* khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 05/6/1993 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đình chỉ điều tra, miễn trách nhiệm hình sự vì Nguyễn Xuân H phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh.

Năm 1995, Nguyễn Xuân H phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Trốn khỏi nơi giam, giữ. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 118/HSST, ngày 20/6/1997 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ cũ *(Nay là Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông)* xử phạt Nguyễn Xuân H 18 tháng tù. Ngày 07/5/1998 chấp hành xong *(Đã xóa án tích).*

- *Bị hại*:

+ Anh Đoàn Quốc T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 2, phường Nghĩa T, thị xã G, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị D: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt không có lý do.

- Người làm chứng:

Bà Trương Thị Q - có mặt.

Bà Nguyễn Thị T - vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ án thứ nhất: Khoảng tháng 10/2016, Nguyễn Xuân H biết Ngân hàng Công thương chi nhánh Đ đang làm thủ tục phát mãi thửa đất số 121, tờ bản đồ số 7, diện tích 250m^2, tọa lạc tại tổ 6, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông của bà Hồ Thị N, trú tại thôn 1, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông để thu hồi vốn. Thời điểm này, mặc dù không được Ngân hàng ủy quyền bán mảnh đất trên nhưng khi gặp bà Trương Thị Q, trú tại tổ 5, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông thì H đưa ra thông tin, H được Ngân hàng ủy quyền bán thửa đất trên và nhờ bà Q tìm xem ai có nhu cầu mua đất thì giới thiệu cho H. Bà Q đem thông tin trên nói với anh Đoàn Quốc T *(anh T tự nhận là con nuôi của bà Q)*, trú tại tổ 2, phường Nghĩa T, thị xã G, tỉnh Đắk Nông . Do tin tưởng nên anh T yêu cầu H dẫn đi xem đất. Sau khi xem đất về thì anh T đồng ý mua thửa đất trên, nên nói bà Q hẹn H đến nhà bà Q để đặt cọc tiền.

Ngày 12/11/2016, tại nhà bà Trương Thị Q, anh Đoàn Quốc T đã đặt cọc cho Nguyễn Xuân H số tiền 100.000.000 đồng. Hai bên nhờ bà Q viết giấy mua bán nhà đất với nội dung H bán cho anh T 01 lô đất, trên đất có 01 dãy nhà trọ với giá 950.000.000 đồng. Anh T phải đặt cọc cho H trước 400.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả đủ khi làm xong thủ tục sang tên quyền sử dụng đất. Trong giấy bán có chữ ký của anh T, H và bà Q là người chứng kiến. Khoảng 15 ngày sau, cũng tại nhà bà Q, anh T đặt cọc thêm cho H số tiền 200.000.000 đồng. Tổng cộng, anh T đã đưa cho H số tiền là 300.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ anh T, H không sử dụng để mua đất cho anh T như đã hứa mà dùng vào mục đích cá nhân. Anh T nhiều lần đòi lại tiền nhưng H không trả. Ngày 09/4/2018, anh T đã làm đơn tố cáo

hành vi của H.

Quá trình xác minh thực địa lô đất tại tổ 6, phường N, thị xã G, tỉnh Đ cho thấy: Thửa đất mà anh T và bà Q đến xem theo sự chỉ dẫn của H chính là thửa đất số 121, tờ bản đồ số 7, mang tên bà Hồ Thị N mà H đã hứa hẹn sẽ bán cho anh T. Thửa đất này, ngày 13/9/2017 bà N đã mua lại của Ngân hàng Công thương theo diện ưu tiên thi hành án và đang trực tiếp quản lý, sử dụng.

*** Việc thu giữ tài liệu:**

01 giấy mua bán nhà đất viết tay chữ màu đen, ghi ngày 12/11/2016, do Nguyễn Xuân H lập, thể hiện nội dung: "*người bán đất là Nguyễn Xuân H, người mua đất là Đoàn Quốc T, người làm chứng Trương Thị Q ... số tiền bán đất là 950.000.000 đồng"* (Anh Đoàn Quốc T giao nộp).

Tai Bản kết luận giám định số 51-GĐTL/PC54 ngày 17/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Xuân H dưới mục người bán nhà trong Giấy mua bán nhà đất gửi giám định *(Ký hiệu A)* so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Xuân H trên tài liệu mẫu *(Ký hiệu M1, M2, M3)* là do cùng một người ký, viết ra.

Vụ án thứ hai:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/9/2018, Nguyễn Xuân H không có giấy phép lái xe, điều khiển xe ô tô BKS 49A-053.13 lưu thông trên đường Quốc lộ 28, từ hướng huyện Đ, tỉnh Đ về thị xã G, tỉnh Đắk Nông. H điều khiển xe lưu thông ở phần đường bên phải theo chiều đi. Khi H điều khiển xe đi đến đoạn Km 197+300 QL 28, thuộc bon P, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đ thì đi lấn sang phần đường bên trái và tông vào xe mô tô BKS 60S6 - 5598 do bà Nguyễn Thị D, trú tại thôn 6, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông điều khiển theo chiều ngược lại. Xe ô tô H điều khiển đẩy xe mô tô cùng bà D vào phần đất bên ngoài mép đường bên trái theo chiều đi của H và tiếp tục tông vào chuồng gà của gia đình chị Nguyễn Thị T thì dừng lại; Xe mô tô nằm kẹt dưới gầm phía trước của xe ô tô. Sau khi xảy ra tai nạn, H cùng người dân đưa bà Dần đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông . Sau đó, H đến Công an phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông để đầu thú. Hậu quả: Bà D chết, xe mô tô bị hư hỏng nặng, xe ô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 108/TT, ngày 10/9/2018 của Trung tâm giám định pháp y – Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: bà Nguyễn Thị D bị nứt, vỡ xương hộp sọ; gãy hở 1/3 xương quay bên phải; trật khớp cổ tay bên trái. Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não; đa chấn thương.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐG, ngày 28/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông kết luận: Giá trị thiệt hại xe mô tô của bà Nguyễn Thị D là 1.200.000 đồng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông nêu trên, xác định như sau: Lấy mép đường phía bên phải theo hướng đi từ thị xã G, tỉnh Đắk Nông đi huyện Đ, tỉnh Đắk Nông *(Hướng lưu thông của xe mô tô BKS 60S6-5598)* làm mép đường chuẩn; lấy trụ điện số 2/5C làm mốc cố định hiện trường.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông tại Km 197+300, thuộc bon P, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; đường được thiết kế là đường hai chiều, không có vạch kẻ

đường. Mặt đường được kết cấu bằng bê tông nhựa, bằng phẳng, đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn; mặt đường rộng 5,50m, dốc xuống theo hướng thị xã G, tỉnh Đắk Nông đi huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; hai bên đường có lề đất rộng 1,50m, có hệ thống mương thoát nước rộng 1,20m, sâu 40cm.

- Vị trí số 01: Vết cà của xe mô tô để lại trên mặt đường dài 6,60m, điểm rộng nhất của vết cà là 02cm, hẹp nhất là 01cm, có hướng từ huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đi thị xã G, tỉnh Đắk Nông, chếch về phía bên phải theo chiều đi của xe mô tô; điểm đầu cách mép đường chuẩn là 01m, điểm cuối trùng với mép đường chuẩn.

- Vị trí số 02: Vết trượt của lốp xe phía trước bên phải xe ô tô BKS 49A-053.13, chiều dài 2,30m, rộng 15cm, có hướng cùng với vị trí số 01; điểm đầu cách mép đường chuẩn là 2,40m, cách điểm đầu của vị trí số 01 là 2m, cách điểm cố định 11,10m; điểm cuối cách mép đường chuẩn là 2m.

- Vị trí số 03: Vết cà có hướng cùng với vị trí số 01, dài 9,10m, rộng 02cm, hẹp nhất 10cm; điểm đầu cách mép đường chuẩn là 50cm, cách điểm cuối của vị trí số 01 là 80cm; điểm cuối của vết cà trùng với giá chở hàng phía sau của xe mô tô BKS 60S6-5598.

- Vị trí số 04: Sau khi xảy ra tai nạn xe ô tô lao qua mương thoát nước và dừng hoàn toàn bên ngoài phần đường xe ô tô lưu thông. Đầu xe quay về hướng đông nam, đuôi xe hướng tây bắc. Tâm trục bánh xe sau bên phải cách mép đường chuẩn là 1,50m; tâm trục bánh xe trước bên phải cách mép đường chuẩn là 03m; cách điểm cuối của vết cà vị trí số 03 là 45cm.

- Vị trí số 05: Xe mô tô nằm dưới gầm xe ô tô BKS 49A-053.13, đầu xe quay về hướng đông bắc, đuôi xe hướng tây nam; trục sau của xe cách mép đường chuẩn là 3,5m, cách điểm cuối của vết cà vị trí số 03 là 20cm; chảng ba cách mép đường chuẩn là 4,1m.

- Vị trí số 06: Bánh trước của xe mô tô bị gãy rời khỏi xe, nằm dưới gầm phía trước của xe ô tô; tâm trục bánh cách mép đường chuẩn là 4,6m, cách trục trước bánh xe ô tô bên trái là 20cm, cách chảng ba của xe mô tô là 50cm.

- Vị trí số 07: Vết máu nằm cách trục trước bánh xe ô tô bên trái là 80cm, cách chảng ba của xe mô tô là 60cm.

- Vị trí số 08: Chuồng gà, được đặt tại phần đất bên phải trong lề đường; kích thước cao 1,5m, rộng 57cm, dài 1,5m; chuồng gà bị biến dạng, nằm trước đầu xe ô tô, cách vết máu là 58cm, cách mép đường chuẩn là 3,6m.

Căn cứ các dấu vết để lại tại hiện trường, xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô BKS 49A-053.13 và xe mô tô BKS 60S6-5598 là vị trí số 10; cách mép đường chuẩn là 1,4m, cách điểm đầu vết cà của vị trí số 01 là 1,1m, cách điểm đầu vết trượt vị trí số 02 là 2,8m, cách điểm cố định là 11,5m.

Tại Biên bản giám định an toàn kỹ thuật ô tô BKS 49A-053.13 số 2230/SGTVT-VT, ngày 09/10/2018 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông nhận xét: Thời điểm giám định xe không hoạt động nên không xác định được tình trạng an toàn kỹ thuật của xe; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe đã hết hiệu lực *(Hiệu lực đến ngày 08/01/2018.*

Hành vi nêu trên của Nguyễn Xuân H đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ: "*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định.*"

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

- 01 xe ô tô nhãn hiệu SOYAT, màu đen, BKS 49A-053.13 *(Xe của Nguyễn Xuân Hoàn).*

- 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH, màu xanh, BKS 60S6 - 5598 *(Xe của bà Nguyễn Thị Dần).*

*** Xử lý vật chứng:** Xét thấy không cần thiết tạm giữ nên ngày 31/12/2018 và ngày 14/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều công an thị xã G, tỉnh Đắk Nông ra Quyết định xử lý vật chứng số 88, số 113, trả lại xe ô tô BKS 49A-053.13 cho Nguyễn Xuân H và xe mô tô BKS 60S6 - 5598 cho chị Nguyễn Thị D *(Con gái của bà D)* là các chủ sở hữu hợp pháp.

*** Phần dân sự:**

- Ngày 19/10/2018, Nguyễn Xuân H đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại chị Nguyễn Thị D số tiền 130.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị D không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

- Ngày 22/10/2018, Nguyễn Xuân H đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại anh Đoàn Quốc T số tiền 150.000.000 đồng. Phía anh T yêu cầu H phải bồi thường số tiền 150.000.000 đồng còn lại.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 28 tháng 02 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông đã truy tố Nguyễn Xuân H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a, khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 và tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã Nguyễn Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Qua xác minh tại Công an phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông ngày 24/4/2019 nơi H cư trú thì H không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Gi, tỉnh Đắk Nông đã ban hành quyết định truy nã H nhưng không có kết quả. Tòa án không thể tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho Nguyễn Xuân H nên đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và xét xử vắng mặt bị cáo H theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại anh Đoàn Quốc T, người làm chứng bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị D vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Anh T, bà T và chị D đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T, bà T và chị D theo

quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố Nguyễn Xuân H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt, buộc Nguyễn Xuân H phải chấp hình hình phạt chung của hai tội từ 11 năm tù đến 12 năm tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Chấp nhận ngày 31/12/2018 và ngày 14/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều công an thị xã G, tỉnh Đắk Nông ra Quyết định xử lý vật chứng số 88, số 113, trả lại xe ô tô BKS 49A-053.13 cho Nguyễn Xuân H và xe mô tô BKS 60S6 - 5598 cho chị Nguyễn Thị D *(Con gái của bà Nguyễn Thị D)* là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Xuân H phải trả cho anh Đoàn Quốc T số tiền 150.000.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị D đã nhận bồi thường số tiền 130.000.000 đồng từ Nguyễn Xuân H và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Cơ quan Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra là phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Vụ án thứ nhất: Khoảng tháng 10/2016, Nguyễn Xuân H đã đưa ra những thông tin gian dối là được Ngân hàng ủy quyền bán thửa đất số 121, tờ bản đồ số 7, diện tích 250m^2, tọa lạc tại tổ 6, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông của bà Hồ Thị N cho anh Đoàn Quốc T. Ngày 12/11/2016, anh T đã đặt cọc cho H hai lần tổng cộng số tiền 300.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, H không sử dụng để mua đất cho anh T như thỏa thuận mà dùng vào mục đích cá nhân. Anh T nhiều lần đòi lại tiền nhưng H không trả. Ngày 09/4/2018, anh T đã làm đơn tố cáo hành vi của H.

Vụ án thứ hai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/9/2018, Nguyễn Xuân H không có giấy phép lái xe, điều khiển xe ô tô BKS 49A-053.13 lưu thông trên đường Quốc lộ 28, từ hướng huyện Đ đi thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Khi đi đến bon P, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông thì H đi lấn sang phần đường bên trái và tông vào xe mô tô BKS 60S6 - 5598 do bà Nguyễn Thị D điều khiển theo chiều ngược lại. Sau khi xảy ra tai nạn Hoàn cùng người dân đưa bà D đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông. Sau đó, Hoàn đến Công an phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông để đầu thú. Hậu quả: Bà D chết, xe mô tô bị hư hỏng nặng, xe ô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 108/TT, ngày 10/9/2018 của Trung tâm giám định pháp y - Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Bà Nguyễn Thị D bị nứt, vỡ xương hộp sọ; gãy hở 1/3 xương quay bên phải; trật khớp cổ tay bên trái. Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não; đa chấn thương.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐG, ngày 28/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông kết luận: Giá trị thiệt hại xe mô tô của bà Nguyễn Thị D là 1.200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân H đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ " theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bộ luật Hình sự năm 1999 đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018, được thay thế bởi Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại thời điểm Nguyễn Xuân H thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực. So với khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, không có quy định nào có lợi hơn cho người phạm tội. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, áp dụng khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử lý hành vi phạm tội nêu trên đối với bị can Nguyễn Xuân H.

Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. ...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng;

Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

...

[3] Vụ án "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tại thời điểm gây tai nạn thì Nguyễn Xuân H điều khiển xe ô tô tham gia giao thông nhưng không có giấy phép lái xe, chạy xe lấn sang phần đường bên trái theo hướng lưu thông của bà Nguyễn Thị D và tông vào xe mô tô của bà D điều khiển, hậu quả bà D chết.

Vụ án "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", Nguyễn Xuân H mặc dù không được Ngân hàng ủy quyền và cũng không có khả năng mua được thửa đất của bà Hồ Thị N nhưng H đã đưa ra những thông tin gian dối là được Ngân hàng ủy quyền bán đất nên anh Đoàn Quốc T đã tin tưởng và đặt cọc cho H số tiền 300.000.000 đồng. Sau đó, H không thực hiện việc sang nhượng đất thỏa thuận và cũng không trả lại tiền cho anh T.

Hành vi của Nguyễn Xuân H là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến tài sản và tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo H là người có nhân thân xấu cụ thể: Ngày 05/6/1993, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 05/6/1993 được đình chỉ điều tra, miễn trách nhiệm hình sự vì Hoàn phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh. Năm 1995, phạm tội

Trộm cắp tài sản và tội Trốn khỏi nơi giam, giữ. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 118/HSST, ngày 20/6/1997 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 18 tháng tù. Ngày 07/5/1998 chấp hành xong *(Đã xóa án tích)*. Nhưng bị cáo không lấy đó để làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Xuân H đã bỏ trốn, hiện nay H đang bị truy nã nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[4] Xét thấy, quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú và bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại, phía người đại diện hợp pháp của bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy caàn áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Nguyễn Xuân H môùi có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đoàn Quốc T yêu cầu Nguyễn Xuân H phải trả số tiền 150.000.000 đồng là có căn cứ nên cần buộc bị cáo phải H trả số tiền 150.000.000 đồng cho anh T là phù hợp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị D là chị Nguyễn Thị D đã nhận bồi thường số tiền 130.000.000 đồng từ Nguyễn Xuân H và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Chấp nhận ngày 31/12/2018 và ngày 14/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 88, số 113, trả lại xe ô tô BKS 49A-053.13 cho Nguyễn Xuân H và xe mô tô BKS 60S6 – 5598 cho chị Nguyễn Thị D *(Con gái của bà Nguyễn Thị D)* là các chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày

20/6/2017 của Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt Nguyễn Xuân H 09 (chín) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 04 (bốn) năm tù tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Buộc Nguyễn Xuân H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 13 (mười ba) năm tù. Được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2018 đến ngày 13/11/2018, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Chấp nhận ngày 31/12/2018 và ngày 14/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã G, tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 88, số 113, trả lại xe ô tô BKS 49A-053.13 cho Nguyễn Xuân H và xe mô tô BKS 60S6 – 5598 cho chị Nguyễn Thị D *(Con gái của bà Nguyễn Thị D)* là các chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Xuân H phải trả số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) cho anh Đoàn Quốc T.

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh Đoàn Quốc T có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án mà Nguyễn Xuân H không trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả nợ được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc Nguyễn Xuân H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000đ (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 06, PC 10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thị xã G;
- Công an thị xã G;
- Phòng HS, NV CA.TX.G.
- CCTHADS thị xã G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Quy